TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HS-ST
Ngày 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên:* Bà Hoàng Thị Thuý Diệp và bà Bùi Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vàng Văn T, sinh năm 1990, Số CCCD: 012090005169; Nơi ĐKHKTT: Bản Màu, xã S, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở: Xóm A, thôn Q, xã P, TP Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; con ông Vàng Văn T1 (đã chết) và bà Lò Thị T2

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

2. Phạm Thị Á, sinh năm 1984, số CCCD: 031184019026; Nơi ĐKHKTT: TDP P, phường A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Xóm A, thôn Q, xã P, TP Hải Phòng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị H1; Có chồng Bùi Văn T3, có 02 con: con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

3. Lò Văn T4, sinh năm 1986, số CCCD: 014086007305; Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã T, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; con ông Lò Văn C và bà Quàng Thị V; có vợ: Lò Thị T5

Bị cáo có 01 con sinh năm 2011.

Nhân thân: Tại bản án số 414 ngày 23/12/2020 của TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Lò Văn T4 17 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma tuý. Ngày 21/01/2022 T4 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/8/2021 T9 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/7/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

4. Cà Văn Q, sinh năm 1996; số CCCD: 014096000203; Nơi ĐKHKTT: Bản Giàn, xã M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn D, xã P, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Cà Văn H2 (đã chết) và bà Quàng Thị L; Có vợ: Quàng Thị I, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Quyết định số 173/QĐ-TA ngày 27/02/2022 của TAND huyện Mường La, tỉnh Sơn La về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Cà Văn Q, thời gian cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, từ ngày 21/6/2022 đến ngày 21/4/2024. Ngày 27/02/2024 Quyền chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

5. Lèo Văn T6, sinh năm 1993; số CCCD: 014093009659; Nơi ĐKHKTT: Bản Nang Phai, xã M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn C, phường N, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Lèo Văn Đ và bà Lò Thị L1; có vợ Lèo Thị T7, có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Quyết định số 79/QĐ-TA ngày 01/6/2022 của TAND huyện Mường La, tỉnh Sơn La về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lèo Văn T6, thời gian cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, từ ngày 01/6/2022 đến ngày 01/4/2024. Ngày 27/02/2024 T6 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

6. Quàng Văn H3, sinh năm 1986; số CCCD: 014086012846; Nơi ĐKHKTT: Bản Pàn, xã M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn P, xã A, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; con ông: Quàng Văn Q1 và bà Lò Thị C1; có vợ: Tòng Thị Q2, có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Quyết định số 191/QĐ-TA ngày 20/9/2022 của TAND huyện Mường La, tỉnh Sơn La về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Quàng Văn H3, thời gian cai nghiện bắt buộc là 22 tháng, từ ngày 20/9/2022 đến ngày 20/7/2024. Ngày 24/6/2024 H3 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

** Người làm chứng:*

- Anh Nông Văn S1
- Anh Lò Văn P

- Anh Lò Văn C2
- Anh Lò Văn H4
- Anh Tòng Văn T8
- Anh Lò Văn H5
- Anh Lò Văn C3
- Anh Lương Văn D
- Quàng Văn N
- Chị Vũ Thị X
- Bà Đỗ Thị H6

(Đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/3/2025 Vàng Văn T thuê nhà trọ tại xóm A, thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng của bà Vũ Thị X, sinh năm 1985, ĐKHKTT: Thôn D, xã P, TP . để ở cùng với Phạm Thị Á. Do nghiện ma tuý và muốn có tiền để sử dụng ma tuý, T nảy sinh ý định mua ma túy loại Heroine về để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Cuối tháng 6/2025, T về quê ở xã S, tỉnh Lai Châu chơi và tìm mua ma tuý, T đi đến khu vực giáp biên giới Trung Quốc (T không biết địa giới, địa chỉ cụ thể), gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ được một gói nilon màu vàng nhạt kích thước (18x15)cm bên trong có một cục chất bột rắn màu trắng (T khai là ma tuý Heroine) với giá 5.700.000 đồng. Sau đó T mua cuộn giấy bạc dài khoảng 50cm, đường kính khoảng (3-4)cm với mục đích sẽ cắt nhỏ để sử dụng và chia nhỏ ma túy để bán lẻ; một cân điện tử ở chợ V1 để phục vụ việc chia nhỏ ma tuý để bán (sau đó cân điện tử không sử dụng được nên T đã vứt đi). Đến ngày 06/7/2025, T bắt xe khách cầm theo gói ma tuý có đặc điểm như trên về nhà trọ cất gói ma tuý ở phòng ngủ của T và Á để thỉnh thoảng cắt một ít ra sử dụng, nếu có người hỏi mua T cắt nhỏ ra để bán kiếm lời. T bảo với Á "Lúc nào em ở nhà có thằng nào nó cần mua quá thì bán cho nó" rồi T bẻ một miếng ma tuý kích thước khoảng (0,1x0,5)cm ra bảo Á "chừng này thì bán một trăm nghìn, nhiều gấp đôi thì hai trăm nghìn", Á đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 30/7/2025 có Nông Văn S1, sinh năm 1982, ĐKHKTT: Bản Màu, xã S, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng đến nhà T chơi ăn cơm cùng với T và Á ở phòng bếp, sau khi ăn xong thì Á vào phòng ngủ nghỉ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày có Lò Văn P, sinh năm 1978, ĐKHKTT: Bản Pàn, xã M, tỉnh Sơn La, chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng đến, đi vào phòng ngủ của Á hỏi mua 50.000 đồng ma tuý heroine để sử dụng, Á đồng ý dùng dao rọc giấy cắt một ít ma tuý heroine gói vào giấy bạc đưa cho P. P cầm gói ma tuý heroine đi ra phòng bếp nhà T tự sử dụng hết bằng hình thức hít ma tuý vào cơ thể. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lò Văn C2, sinh năm 1999, ĐKHKTT: Bản Mòn, xã M, tỉnh Sơn La, chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng đến đưa cho Á 100.000 đồng để mua ma tuý heroine rồi C2 đi ra cửa chờ Ái nên Á chưa đưa ma tuý cho C2; Lò Văn H4, sinh năm 1984, ĐKHKTT: Bản Pàn, xã

M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng hỏi mua của Á 50.000 đồng ma tuý heroine nhưng bảo cho H4 nợ nên Á không đồng ý bán ma tuý cho H4. Sau có Lèo Văn T6 (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 113/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã M, tỉnh Sơn La), thời hạn quản lý từ ngày 01/4/2024 đến ngày 01/4/2026; Cà Văn Q (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 157/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã M, tỉnh Sơn La), thời hạn quản lý từ ngày 25/4/2024 đến ngày 21/4/2026; Lò Văn T4; Tòng Văn T8, sinh năm 1990, ĐKHKTT: Bản P, xã M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Thôn M, xã M, TP Hải Phòng; Lò Văn H5, sinh năm 2001, ĐKHKTT: Bản X, xã C, tỉnh Sơn La, chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng lần lượt đến, Q, Lèo Văn T6, Tòng Văn T8 mỗi người mua của Á 100.000 đồng ma tuý heroine, T4 mua của Á 200.000 đồng ma tuý heroine, Á nhận tiền và bán ma tuý cho những người này như quy trình bán cho Lò Văn P. Quyền, Lèo Văn T6, Tòng Văn T8 cầm gói ma tuý heroine mua được của Á đi sang phòng ngủ đối diện phòng ngủ của T và Á tự sử dụng hết bằng hình thức hút ma tuý vào cơ thể. T và Á biết các đối tượng trên đều là những người sử dụng ma tuý nhưng để cho họ tự sử dụng ma tuý tại chỗ ở của mình. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, T4 và H5 sau khi mua được ma tuý của Á chưa kịp sử dụng thì Công an xã P, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 750.000 đồng do Á giao nộp; 01 gói giấy bạc có kích thước (4x3,5)cm bên trong có 01 cục nhỏ chất bột màu trắng do Lò Văn H5 giao nộp (được niêm phong ký hiệu M1); 01 gói nilon màu vàng hình chữ nhật kích thước (18x15)cm bên trong chứa cục chất bột màu trắng dạng hình hộp vát kích thước (4x2x1,1)cm, 01 cuộn giấy bạc, 01 dao rọc giấy do Vàng Văn T giao nộp (được niêm phong ký hiệu M2); thu dưới nền phòng ngủ bên phải (hướng từ gian phòng bếp lên phòng khách) 03 mảnh giấy bạc có kích thước (3x3,5)cm (được niêm phong ký hiệu M3); 01 gói giấy bạc có kích thước (3,5x3)cm bên trong có 03 cục nhỏ chất bột màu trắng và một số mảnh vụn chất bột màu trắng do Lò Văn T4 giao nộp (được niêm phong ký hiệu M4). Ngoài ra tại chỗ ở của T và Á còn có mặt Lò Văn C3, sinh năm 2003, ĐKHKTT: Bản Bắc, xã M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Thôn L, xã L, TP Hải Phòng; Lương Văn D, sinh năm 1993, ĐKHKTT: Bản Màu, xã S, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Thôn Q, xã P, TP Hải Phòng; Quàng Văn H3, sinh năm 1986, ĐKHKTT: Bản Pàn, xã M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: thôn P, xã A, TP Hải Phòng; Quàng Văn N, sinh năm 1995, ĐKHKTT: Bản N, xã C, tỉnh Sơn La; chỗ ở: thôn L, xã P, TP Hải Phòng, các đối tượng khai nhận đến để mua ma tuý của T và Á nhưng chưa mua được thì bị lực lượng công an phát hiện.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Khoảng 12 giờ ngày 24/7/2025, Lương Văn D đến nhà trọ của T và Á để mua ma túy. D gặp T ở nhà và hỏi mua 100.000 đồng ma túy H7.T cầm tiền đi vào phòng ngủ lấy gói ma túy loại Heroine, dùng dao cắt một mảnh nhỏ ma túy loại Heroine gói vào trong giấy bạc, kích thước khoảng (3x4)cm, không rõ khối lượng đưa cho D. Dậu mang ma túy sang phòng ngủ đối diện phòng ngủ của T và Á tự sử dụng bằng hình thức

hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, D đã vứt mảnh giấy bạc và bật lửa đi không rõ ở đâu. Cũng với cách thức giao dịch mua bán ma tuý như trên: Khoảng 11 giờ ngày 25/7/2025, T bán cho Nông Văn S1 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy S1 tự sử dụng tại phòng bếp nhà T; Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2025, T bán cho Quàng Văn H3 (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý theo quyết định quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú số 18/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã M, tỉnh Sơn La, thời hạn quản lý từ ngày 22/7/2024 đến ngày 22/7/2026) 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, sau khi mua được ma túy H3 sử dụng ở ven đường gần cổng nhà T; Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2025 T bán cho Lò Văn P 01 gói Heroine với giá 80.000 đồng, sau khi mua được ma túy, trên đường về P dừng ở ven đường thuộc thôn Q, xã P sử dụng hết bằng hình thức hút ma tuý vào cơ thể.

Ngày 25/7/2025, Phạm Thị Á bán cho Tòng Văn T8 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy T8 tự sử dụng tại phòng ngủ đối diện phòng ngủ của Á và T; Khoảng 19 giờ ngày 26/7/2025, Á bán cho Lò Văn C3, sinh năm 2003, ĐKHKTT: Bản Bắc, xã M, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Thôn L, xã L, TP Hải Phòng 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, trên đường về C3 dừng ở khu vực bờ đê thuộc khu vực thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng sử dụng hết bằng hình thức hút; cùng ngày Á bán cho Lèo Văn T6 và Cà Văn Q, mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó T6 và Q tự sử dụng hết bằng hình thức hút ma tuý vào cơ thể tại phòng ngủ đối diện phòng ngủ của T và Á. Khoảng 12 giờ ngày 27/7/2025 Á bán cho Lò Văn H5 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, trên đường về H5 dừng ở ven đường thuộc thôn Q, xã P, TP . sử dụng hết bằng hình thức hút ma tuý vào cơ thể; Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2025 Á bán cho Lò Văn C2 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng; cùng ngày Á bán cho Lò Văn H4 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, sau đó C2 và Hồng tự sử dụng hết bằng hình thức hút ma tuý vào cơ thể tại chỗ ở của T và Ái

Ngày 30/7/2025, Công an xã P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Văn T và Phạm Thị Á, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 605 ngày 02/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Cục chất bột màu trắng của mẫu M1 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,063 gam, loại Heroine. Cục chất bột màu trắng của mẫu M2 gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 7,911 gam, loại Heroine. Chất bột màu trắng bám dính trên 03 mảnh giấy bạc của mẫu M3 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma tuý bám dính. 03 cục chất bột màu trắng và một số mảnh vụn chất bột màu trắng của mẫu M4 gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,220 gam, loại Heroine. H8 lại 0,036 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M1 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-A/PC09. H8 lại 7,825 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-B/PC09. H8 lại 03 mảnh giấy bạc của mẫu M3 sau khi xử lý giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số

605MT-C/PC09. H8 lại 0,194 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M4 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-D/PC09.

Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Vàng Văn T, Phạm Thị Á, Lò Văn T4, Lèo Văn T6, Cà Văn Q, Quàng Văn H3, Nông Văn S1, Lương Văn D, Lò Văn H4, Lò Văn C2, Tòng Văn T8, Lò Văn C3, Lò Văn P, Quàng Văn N, Lò Văn H5 đều dương tính với loại ma tuý heroine.

Tại Kết luận giám định số 629 ngày 04/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Bốn mẫu nước tiểu Lèo Văn T6 (mẫu M1), Cà Văn Q (mẫu M2), Quàng Văn H3 (mẫu M3) và Nông Văn S1 (mẫu M4) gửi giám định đều tìm thấy chất ma tuý, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hoá được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma tuý loại Heroine, thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện hoặc trực tiếp M.

Về vật chứng: Đối với số ma tuý và vật chứng do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy màu trắng, bằng kim loại, kích thước (15x2)cm, đã qua sử dụng; Số tiền 750.000 đồng hiện đang được quản lý tại Công an thành phố H đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng quản lý để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với bật lửa ga, giấy bạc các đối tượng D, S1, P, H5, C2, H4, N, Tòng Văn T8, C3 và các bị cáo H3, Lèo Văn T6, Quyền sử dụng ma tuý, sau đó vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với số tiền 980.000 đồng T và Á bán ma tuý cho các đối tượng D, S1, P, H5, C2, H4, N, Tòng Văn T8, C3 và các bị can H3, Lèo Văn T6, Quyền trước ngày 30/7/2025, T và Á đã tiêu sài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 20/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng truy tố Vàng Văn T, Phạm Thị Á về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn T4 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, Á.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T4

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T6, H3, Q.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, T6.

Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với tất cả các bị cáo.

Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo Lò Văn T4 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý

Bị cáo Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

Xử phạt:

- Bị cáo Vàng Văn T từ **08** năm **03** tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và **07** năm **03** tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **15** năm **06** tháng đến **16** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Phạm Thị Á **07** năm **09** tháng đến **08** năm **03** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **14** năm **09** tháng đến **15** năm **09** tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Lò Văn T4 **03** năm **02** tháng đến **03** năm **05** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Cà Văn Q **02** năm **03** tháng đến **02** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2025

- Bị cáo Lèo Văn T6 **02** năm **03** tháng đến **02** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2025

- Bị cáo Quàng Văn H3 **02** năm **01** tháng đến **02** năm **04** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2025

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 7,825 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-B/PC09 và 0,194 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M4 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-D/PC09, 01 cuộn giấy bạc, 01 dao rọc giấy màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng

Truy thu của bị cáo T, Á mỗi bị cáo số tiền 490.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á, Lò Văn T4, Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma tuý và muốn có tiền

để sử dụng ma tuý nên Vàng Văn T bàn bạc với Phạm Thị Á mua ma tuý heroine về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma tuý để kiếm lời. Tại nhà trọ của T và Á ở thôn Q, xã P, TP Hải Phòng, ngày 24/7/2025 T đã bán cho Lương Văn D 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; ngày 25/7/2025, T đã bán cho Nông Văn S1 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; ngày 27/7/2025 T đã bán cho Quàng Văn H3 01 gói heroine với giá 50.000 đồng; ngày 28/7/2025 T đã bán cho Lò Văn P 01 gói heroine với giá 80.000 đồng, các gói ma tuý heroine trên đều không rõ khối lượng; ngày 25/7/2025 Á đã bán cho Tòng Văn T8 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; ngày 26/7/2025 Á đã bán cho Lò Văn C3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q mỗi người 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; ngày 27/7/2025 Á đã bán cho Lò Văn H5 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; ngày 28/7/2025 Á đã bán cho Lò Văn C2 01 gói heroine với giá 100.000 đồng, Lò Văn H4 01 gói heroine với giá 50.000 đồng, các gói ma tuý trên đều không rõ khối lượng. Sau đó T và Á cho D, S1, Tòng Văn T8, Lèo Văn T6, Quyền, C2, Hồng tự sử dụng trái phép chất ma tuý tại chỗ ở của mình. Tiếp đó từ khoảng 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 20 phút ngày 30/7/2025, T và Á đã bán cho Lò Văn H5 01 gói heroine với giá 100.000 đồng; Lò Văn P 01 gói heroine với giá 50.000 đồng; Lò Văn T4 01 gói heroine với giá 200.000 đồng; Tòng Văn T8, Cà Văn Q, Lèo Văn T6 mỗi người 01 gói heroine với giá 100.000 đồng và bán cho Lò Văn C2 100.000 đồng ma tuý heroine nhưng chưa giao ma tuý cho C2. Sau đó T và Á để cho các đối tượng này tự sử dụng trái phép chất ma tuý tại chỗ ở của mình; P, Q, Lèo Văn T6, Tòng Văn T8 đã tự sử dụng hết số ma tuý mua được của T và Á bằng hình thức hít; T4 và H5 chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã P, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. T tự nguyện giao nộp 7,911 gam ma tuý loại Heroine. H5 tự nguyện giao nộp 0,06 gam ma tuý loại heroine, T4 tự nguyện giao nộp 0,220 gam ma tuý loại Heroine mục đích để sử dụng. Ái tự nguyện giao nộp số tiền 750.000 đồng do bán ma tuý ngày 30/7/2025 mà có. Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q đều là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy

[3] Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý, tàng trữ trái phép chất ma tuý, sử dụng trái phép chất ma tuý là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma tuý của nhà nước, ảnh hưởng đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước,

Bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á đã có hành vi bán ma tuý cho nhiều đối tượng gồm: Lương Văn D, Nông Văn S1, Quàng Văn H3, Lò Văn P, Tòng Văn T8, Lò Văn C3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q, Lò Văn H5, Lò Văn C2, Lò Văn H4, Lò Văn T4, Lèo Văn T6 để kiếm lời, việc mua bán diễn ra nhiều ngày từ ngày 24/7/2025 đến ngày 30/7/2025. Ngoài ra còn cất giấu 7,911 gam ma tuý loại Heroine mục đích để bán kiếm lời.

Bị cáo T và Á đã nhiều lần để cho D, S1, Tòng Văn T8, Lèo Văn T6, Quyền, C2, H4, P tự sử dụng trái phép chất ma tuý tại chỗ ở do mình quản lý, sử dụng.

Bị cáo Lò Văn T4 đã có hành vi tàng trữ 0,220 gam ma tuý loại Heroine mục đích để sử dụng.

Các bị cáo Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma tuý có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Các bị cáo T4, T, Á, đều không thuộc trường hợp đang trong thời gian cai nghiện ma tuý hoặc điều trị nghiện các chất ma tuý, quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma tuý và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Đối với tội mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo Vàng Văn T là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính, bị cáo Phạm Thị Á giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức tích cực; Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, các bị cáo T và Á đều là người thực hành, giữ vai trò ngang nhau; Tội Sử dụng trái phép chất ma tuý các bị cáo Lèo Văn T6, Quàng Văn H3, Cà Văn Q đều là người thực hành tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cà Văn Q, Lèo Văn T6 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á, Lò Văn T4, Quàng Văn H3 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Bị cáo Q, T6, H3, T4 đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma tuý hoàn lại sau giám định gồm: 7,825 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-B/PC09 và 0,194 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M4 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-D/PC09 là ma tuý bị nhà nước cấm, 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01 dao rọc giấy màu trắng, bằng kim loại, kích thước (15x2)cm không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với số tiền 750.000 đồng là tiền do T và Á phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 980.000 đồng T và Á bán ma tuý cho các đối tượng D, S1, P, H5, C2, H4, N, Tòng Văn T8, C3 và các bị cáo H3, Lèo Văn T6, Quyền trước ngày 30/7/2025, T và Á đã tiêu sài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên cần truy thu số tiền này của T và Á (mỗi bị cáo là 490.000 đồng) sung ngân sách nhà nước.

[8] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Quàng Văn N ngày 26/7/2025 tại công ty N1 làm việc, ngày 07/8/2025 Công an xã P, thành phố Hải Phòng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N. Hành vi tàng trữ 0,063 gam ma túy loại Heroine của Lò Văn H5; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng Văn T, Phạm Thị Á tại thôn Q, xã P, TP Hải Phòng ngày 30/7/2025; hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn T4 ngày 29/7/2025 tại chỗ ở của T4 thuộc thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng, ngày 03/11/2025 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H5, T, Á và T4 nên không đặt ra việc xử lý.

[9] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn H5, Lò Văn H4, Lò Văn P, Lò Văn C3, Lò Văn C2, Tòng Văn T8, Lương Văn D, Tòa án nhân dân khu vực 10 - TP . đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đặt ra việc xử lý.

[10] Đối với Nông Văn S1, hiện đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND xã N, tỉnh Lai Châu (nay là xã S, tỉnh Lai Châu), ngày 25/7/2025 S2 tiếp tục sử dụng ma túy, Công an xã P, TP . đã gửi thông báo UBND xã S, tỉnh Lai Châu về việc trên để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xử lý.

[11] Đối với bà Vũ Thị X là chủ nhà trọ, không biết việc các bị cáo T và Á mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[12] Về nguồn gốc số ma tuý nêu trên, theo Vàng Văn T khai mua của một người đàn ông không rõ họ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực giáp biên giới Trung Quốc, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không có căn cứ để xác minh xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á, Lò Văn T4, Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Vàng Văn T sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T, Á.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thao

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T6, H3, Q.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, T6.

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Phạm Thị Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo Lò Văn T4 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý

Bị cáo Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q phạm tội Sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Vàng Văn T **08** năm **03** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và **07** năm **03** tháng tù về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **15** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Phạm Thị Á **07** năm **10** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý và **07** năm tù về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma tuý. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **14** năm **10** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Lò Văn T4 **03** năm **03** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/7/2025

- Bị cáo Cà Văn Q **02** năm **04** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/8/2025

- Bị cáo Lèo Văn T6 **02** năm **04** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2025

- Bị cáo Quàng Văn H3 **02** năm **01** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/8/2025

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 7,825 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M2 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-B/PC09 và 0,194 gam ma tuý loại heroine và vỏ bao gói của mẫu M4 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 605MT-D/PC09, 01 cuộn giấy bạc, 01 dao rọc giấy màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 750.000 đồng

- Truy thu của bị cáo T, Á mỗi bị cáo số tiền 490.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng.)

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Á, Lò Văn T4, Quàng Văn H3, Lèo Văn T6, Cà Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn T.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh